



**BÁO CÁO TÓM TẮT  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2021,  
TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2022**

**Kính thưa đồng chí Hồ Văn Niên - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư  
Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, nhiệm kỳ 2021 –  
2026!**

**Kính thưa Chủ tọa kỳ họp!**

**Kính thưa các vị đại biểu HĐND tỉnh, thưa quý vị đại biểu, đồng bào, cử  
tri tỉnh Gia Lai!**

Thực hiện Chương trình kỳ họp, UBND tỉnh đã gửi đến các vị đại biểu HĐND tỉnh và quý đại biểu dự kỳ họp Báo cáo số 163/BC-UBND ngày 23/11/2021 về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2021, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2021. Thay mặt UBND tỉnh, tôi xin báo cáo HĐND tỉnh, quý vị đại biểu và cử tri những nội dung chủ yếu về tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đối ngoại năm 2021 và kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2022 của tỉnh như sau (Một số số liệu tại báo cáo tóm tắt này có thay đổi so với báo cáo số 163/BC-UBND ngày 23/11/2021 do cập nhập số liệu mới đến ngày 30/11/2021):

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ  
HỘI, AN NINH - QUỐC PHÒNG, ĐỐI NGOẠI NĂM 2021:**

Mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid 19 nhưng được sự quan tâm của Trung ương và sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh, chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh và cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận tổ quốc và các hội, đoàn thể, tinh thần trách nhiệm cao của các lực lượng, nhất là các lực lượng chống dịch ở tuyến đầu, sự đồng lòng ủng hộ, nỗ lực của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn nên đã cơ bản đã thực hiện tốt việc phòng chống dịch; thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, vừa phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà. Trong 21 chỉ tiêu chủ yếu năm 2021 mà Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra, dự ước có 17 chỉ tiêu có khả năng đạt, vượt kế hoạch và 04 chỉ tiêu không đạt là: (1) tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ, (2) số xã đạt chuẩn nông thôn mới, (3) tỷ lệ hộ nghèo, (4) tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

**1. Về công tác phòng, chống dịch Covid-19:**

- Tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp, các lực lượng triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch quyết liệt với tinh thần trách nhiệm cao; hướng dẫn kịp thời, cụ thể, chi tiết việc đi lại, vận chuyển, lưu thông hàng hoá để đảm bảo sản xuất và điều hành, xử lý công việc, không để gián đoạn; tổ chức tốt việc phân luồng, phân tuyến khám chữa bệnh; bố trí các khu vực cách ly theo quy định; tăng cường kiểm soát, quản lý chặt địa bàn, nắm chắc hộ dân, quản lý công dân về từ các vùng dịch, thực hiện

nghiêm việc giám sát y tế, cách ly y tế tại nhà; phát huy vai trò của tổ Covid cộng đồng; khẩn trương tổ chức tiêm chủng để đảm bảo tăng tỷ lệ phủ vắc xin theo đúng kế hoạch; nhanh chóng truy vết, xét nghiệm các ổ dịch, xét nghiệm trọng điểm để tầm soát, sàng lọc, khoanh gọn, kiểm soát các ổ dịch trên địa bàn tỉnh; thiết lập 12 bệnh viện điều trị Covid-19 (trong đó có 02 bệnh viện dã chiến); thiết lập hệ thống điều trị theo phân tầng; rà soát, xây dựng phương án ôxy y tế để đáp ứng các cấp độ dịch; mua sắm, bổ sung trang thiết bị, vật tư, hóa chất, thuốc điều trị phục vụ kịp thời, hiệu quả cho công tác phòng-chống dịch, bảo đảm thích ứng an toàn, linh hoạt, hiệu quả, sẵn sàng ứng phó mọi tình huống dịch bệnh. Ban hành cấp độ dịch của tỉnh theo quy định của Chính phủ và Bộ Y tế. Đã cử đoàn các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương. Tổ chức các đợt đón công dân, phụ nữ mang thai, trẻ em, người gặp khó khăn ở các tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương và thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh.

Từ ngày 28/5 đến ngày 17h ngày 05/12/2021, toàn tỉnh phát hiện 4.112 ca nhiễm Covid-19. Trong đó có 2.552 trường hợp đã điều trị khỏi bệnh, 10 trường hợp tử vong, hiện còn 1.550 trường hợp đang cách ly, điều trị tại các Bệnh viện. Đến nay đã nhận 1.707.612 liều theo kế hoạch phân bổ vắc xin năm 2021. Đã tiêm 1.505.456 người (trong đó: Tiêm mũi 1 đạt 100,2%; Mũi 2 đạt 58,6%); hiện các đơn vị ngành y tế đang tiếp tục tiêm phòng Covid-19 theo kế hoạch. Đến ngày 05/12/2021, tỉnh đã nhận 127.53 liều/174.730 liều vắc xin triển khai tiêm cho trẻ em; đã tiêm mũi 1 cho 76.836 trẻ em từ 12 đến dưới 18 tuổi, đạt 60,25%.

Đến nay đã hỗ trợ cho các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng với tổng kinh phí thực hiện là 145.039.313.308 đồng theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

## **2. Về lĩnh vực kinh tế:**

- Tổng sản phẩm trong tỉnh năm 2021 GRDP (theo giá so sánh 2010) tăng 9,03% so với năm 2020; trong đó: Nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,43%, công nghiệp - xây dựng tăng 13,98%, dịch vụ tăng 3,7%, thuế sản phẩm tăng 57,62%. GRDP bình quân đầu người đạt 56,31 triệu đồng.

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản năm 2021 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 31.987 tỷ đồng, đạt 100,33% kế hoạch, tăng 5,97% so với cùng kỳ. Tổng diện tích gieo trồng cả năm ước đạt 557.685 ha, đạt 101,32% KH, tăng 1,29% so với cùng kỳ. Năng suất, sản lượng hầu hết các loại cây trồng đạt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ. Chăn nuôi trên địa bàn có chuyển biến tích cực; đàn trâu tăng 1,92%, đàn bò tăng 4,12%, đàn heo tăng 8,64% cùng kỳ; nhiều dự án đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi đã góp phần thúc đẩy ngành chăn nuôi của tỉnh phát triển. Tuy nhiên, bệnh viêm da nổi cục trên trâu bò xuất hiện từ ngày 27/5 đã làm cho 20.708 con bò mắc bệnh ở 14 địa phương; hiện dịch đã được kiểm soát, không chế; dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện tại huyện Ia Pa, thị xã Ayun Pa và huyện Đức Cơ.

Cao nguyên Kon Hà Nungle được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới; hoàn thành rà soát quy hoạch 3 loại rừng, khung giá rừng. Triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2021, ước thực hiện đạt 8.000 ha, đạt 100% KH.

- Toàn tỉnh hiện có 87 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Dự kiến đến cuối năm có 13 xã đạt chuẩn; 07 xã khó đạt do đánh giá lại tiêu chí thu nhập; có thêm 86 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số thôn làng đạt chuẩn vào cuối năm 2021 lên 181 thôn, làng. Hiện toàn tỉnh có 149 sản phẩm OCOP, dự kiến có 82 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP vào cuối năm.

- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) năm 2021 ước đạt 24.800 tỷ đồng, đạt 100% KH, tăng 10,13% so với cùng kỳ.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2021 ước đạt 76.581 tỷ đồng, đạt 91,17% KH, tăng 5,97% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu năm 2021 ước đạt 610 triệu USD, đạt 100% KH và tăng 5,17% so với cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 870 triệu USD, tăng gấp 8 lần so với kế hoạch (do nhập máy móc thiết bị một số dự án năng lượng tái tạo).

- Thu ngân sách nhà nước năm 2021 ước đạt 7.170,9 tỷ đồng, đạt 157,5% dự toán Trung ương giao, 142,1% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 54,93% so với cùng kỳ; trong đó Thu nội địa 5.045 tỷ đồng, đạt 100,2% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 10,3% so với cùng kỳ. Công tác quản lý điều hành chi ngân sách đảm bảo theo quy định, đảm bảo kinh phí cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 đã phân bổ (kể cả vốn kéo dài) 3.573,4 tỷ đồng; tính đến ngày 30/11/2021 đã giải ngân 1.984,1 tỷ đồng, đạt 55,5% KH, trong đó: Kế hoạch vốn đầu tư công giao từ đầu năm 2021 đạt 69,6%; kế hoạch vốn đầu tư công giao đợt 3 ngân sách tỉnh (ngày 11/8/2021 và ngày 24/9/2021) đạt 22,9%.

- Tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện nghiêm túc các quy định, đảm bảo vận chuyển, lưu thông hàng hóa được thông suốt, chống ùn tắc trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu sản xuất, nông sản, lương thực, thực phẩm, vật tư y tế.

- Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2020 của tỉnh đứng thứ 38 toàn quốc, đứng thứ 3 khu vực Tây Nguyên, giảm 08 bậc so với năm 2019. Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2020 của tỉnh đứng thứ 21 toàn quốc, đứng đầu khu vực Tây Nguyên, tăng 20 bậc so với năm 2019. Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2020 của tỉnh đứng thứ 28 toàn quốc, đứng thứ 2 khu vực Tây Nguyên, tăng 10 bậc so với năm 2019; Chỉ số PAPI 2020 của tỉnh đứng thứ 43 toàn quốc, tăng 14 bậc so với năm 2019.

- Năm 2021 toàn tỉnh có 900 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 87,5% kế hoạch, giảm 21,4% so với cùng kỳ. Toàn tỉnh hiện có 7.908 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 118.790 tỷ đồng. Thành lập mới 20 HTX, nâng tổng số HTX có đến cuối năm là 334 HTX và 02 Liên hiệp HTX. Năm 2021 có 64 dự án được phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, với tổng vốn đăng ký 25.062 tỷ đồng.

- Tỉnh tiếp tục tập trung công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện hỗ trợ các nhà đầu tư tìm hiểu, khảo sát, thực hiện các dự án trên địa bàn. Tổ chức Hội nghị trực tuyến gấp mặt doanh nghiệp và HTX trên địa bàn.

## **2. Về văn hoá - xã hội:**

- Tập trung thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 và năm học 2021-2022. Các hình thức học tập được tổ chức linh hoạt theo yêu cầu và cấp độ phòng chống dịch. Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 được tổ chức nghiêm túc, đúng quy chế. Đến cuối năm 2021 có 412/762 trường học đạt chuẩn quốc gia, đạt 54%. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 92%. Triển khai chương trình “Sóng và máy tính cho em”.

- Từ đầu năm, ngoại trừ các trường hợp mắc Covid-19 thì các bệnh truyền nhiễm khác đa số giảm so với cùng kỳ, đặc biệt là sốt rét và sốt xuất huyết giảm mạnh; tập trung chỉ đạo các đơn vị y tế vừa triển khai công tác phòng, chống dịch, vừa đảm bảo công tác khám chữa bệnh, cấp cứu, điều trị cho người dân. Hiện toàn tỉnh có 203/220 xã, phường, thị trấn được công nhận đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã, đạt 92,27%.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương, các đơn vị tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao và du lịch đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tổ chức Đại hội TDTT cấp cơ sở năm 2021; chuẩn bị tổ chức Đại hội TDTT tỉnh lần thứ IX năm 2022; phối hợp với Báo Tiền Phong tổ chức thành công giải Vô địch Quốc gia Marathon và cự ly dài Báo Tiền Phong lần thứ 62. Tuy nhiên hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch năm 2021 bị ảnh hưởng nặng nề do đại dịch Covid-19, các chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra; tổng lượt khách du lịch ước đạt 330.000 lượt, đạt 47,14% KH, bằng 41,25% so với cùng kỳ; doanh thu du lịch đạt 200 tỷ đồng, đạt 47,62% KH, bằng 52,63% so với cùng kỳ.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước cho đối tượng thụ hưởng. Triển khai giải quyết việc làm mới cho 26.150 lao động đạt 100,58% KH, tăng 7,95% so với cùng kỳ. Tuyển sinh và đào tạo nghề 11.612 người, đạt 100,1% KH, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề từ 35,7% năm 2020 lên 36,95%. Về kết quả rà soát theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020, cuối năm 2021, số hộ nghèo là 14.943 hộ (giảm 5.015 hộ so với cuối năm 2020), trong đó hộ nghèo DTTS: 12.945 hộ (giảm 4.233 hộ so với cuối năm 2020). Theo chuẩn nghèo 2022-2025: Số hộ nghèo là 45.688 hộ, tỷ lệ hộ nghèo 12,09%; số hộ nghèo đồng bào DTTTS: 40.479 hộ.

- Hoàn thiện Hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc, xác lập quyền sở hữu công nghiệp, xây dựng chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

- Triển khai các chính sách dân tộc, chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn.

- Công tác phối hợp giữa UBND tỉnh với Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức hội, đoàn thể tiếp tục được chú trọng, nhất là việc ủng hộ, hỗ trợ cho người dân và cho lực lượng làm nhiệm vụ chống dịch được đồng đảo tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp hưởng ứng.

### 3. Lĩnh vực nội chính:

- Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục được giữ vững ổn định; các lực lượng chức năng duy trì nghiêm kỷ luật, trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra, bám địa bàn, bảo vệ biên giới, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.

- 11 tháng đầu năm xảy ra 267 vụ tai nạn giao thông, làm chết 188 người, bị thương 214 người; so với cùng kỳ giảm 19 vụ (-6,64%), giảm 07 người chết (-3,59%), giảm 38 người bị thương (-15,08%).

- Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội; thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng đã được UBND tỉnh báo cáo tại Báo cáo số 149/BC-UBND ngày 04/11/2021 và báo cáo số 154/BC-UBND ngày 12/11/2021.

## **II. TỒN TẠI, HẠN CHÉ:**

Tuy đã đạt được những kết quả đáng khích lệ; nhưng dịch Covid-19 vẫn diễn biến rất phức tạp, khó lường đã tác động, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân; bệnh viêm da nổi cục trên trâu bò đến nay toàn tỉnh không còn gia súc mắc bệnh nhưng đã làm cho 20.708 con bò mắc bệnh của 12.406 hộ, tại 161 xã, phường, thị trấn, ở 14 địa phương; dịch tả lợn châu Phi đã xuất hiện tại một số địa phương. Số doanh nghiệp thành lập mới giảm, doanh nghiệp giải thể, tạm dừng hoạt động tăng; tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản chưa đạt yêu cầu; giá vật liệu xây dựng tăng ảnh hưởng lớn đến tình hình xây dựng cơ bản trên địa bàn. Tai nạn giao thông mặc dù đã giảm cả 3 tiêu chí nhưng xảy ra một số vụ nghiêm trọng.

## **B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI NĂM 2022**

Phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời dự báo những thuận lợi, khó khăn, dự kiến mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 như sau:

### **I. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2022**

#### **1. Mục tiêu:**

Phân đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh năm 2022 tăng 8,65%. Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu, khơi dậy nội lực trong tỉnh và tăng cường thu hút đầu tư. Tiếp tục phát triển nông nghiệp công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển năng lượng tái tạo. Mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng. Hỗ trợ các thành phần kinh tế chủ động ứng phó linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là dịch Covid-19. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, các dự án trọng điểm; phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch, hướng tới mô hình đô thị xanh, thông minh và bền vững. Tiếp tục xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh cải cách hành chính. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước. Quan tâm đến công tác an sinh xã hội và đời sống nhân dân. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị – xã hội và an toàn, an ninh cho nhân dân.

#### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2022:**

- Về kinh tế: Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP): 8,65%. GRDP bình quân đầu người 60,44 triệu đồng/người. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 7 xã. Kim ngạch xuất khẩu: 660 triệu USD, tăng 8,2%. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 5.827 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 40.000 tỷ đồng. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ: 85.000 tỷ đồng, tăng 10,99%. Tỷ lệ đô thị hóa: 32%.

- Về văn hóa xã hội: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022-2024) còn 9,72%; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 2%; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo

trong đồng bào dân tộc thiểu số 3%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 59%. Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 27,6 giường. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo: 92%. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 58,8%. Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế: 93%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 90%.

- Về môi trường: Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây cao su): 47,15%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 97,5%. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: 72%. Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị: 95,4%.

## **II. Nhiệm vụ giải pháp phát triển các ngành và lĩnh vực**

**1. Về công tác phòng chống dịch:** Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của UBND tỉnh về phương án triển khai các biện pháp tạm thời để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh. Trong đó:

- Bảo đảm mục tiêu kép nhưng đặt sức khỏe, tính mạng người dân lên trên hết, trước hết; các giải pháp phòng, chống dịch phải dựa trên cơ sở khoa học, phù hợp với thực tiễn và điều kiện của tỉnh; đảm bảo người dân được bảo vệ tốt nhất trước dịch bệnh, được tiếp cận dịch vụ y tế sớm nhất, nhanh nhất, ngay từ cơ sở; nhưng không gây ách tắc cho lưu thông, sản xuất.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng; huy động cả hệ thống chính trị; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, trách nhiệm người đứng đầu trong phòng, chống dịch, thực hiện mục tiêu kép; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất trong toàn tỉnh, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền cấp huyện, cấp xã.

- Trong phòng, chống dịch phải lấy phòng dịch là cơ bản, lâu dài; y tế là lực lượng nòng cốt cùng với các lực lượng quân đội, công an,...nhưng phải huy động sự tham gia của tất cả các lực lượng, các tầng lớp trong xã hội. Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể trong phòng, chống dịch, trong sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt an toàn.

- Các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 phải được thực hiện dứt khoát, kịp thời, quyết liệt; đảm bảo hài hòa giữa các giải pháp chuyên môn y tế với các giải pháp hành chính, kinh tế - xã hội. Các giải pháp y tế phải đồng bộ giữa cách ly với xét nghiệm, điều trị, vắc xin, theo phương châm “cách ly, 3 xét nghiệm là then chốt, vắc xin, thuốc điều trị là điều kiện tiên quyết”.

- Triển khai đồng bộ công tác đánh giá, xác định cấp độ nguy cơ dịch và áp dụng các biện pháp kiểm soát phù hợp, hiệu quả với từng cấp độ dịch; tổ chức thông tin, tuyên truyền kịp thời về cấp độ dịch của các địa phương trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn người dân cập nhật thường xuyên trên các kênh thông tin để biết, chủ động, tự giác tuân thủ các biện pháp vừa đảm bảo an toàn phòng, chống dịch vừa sản xuất, kinh doanh, ổn định an ninh, trật tự và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện nguyên tắc "5K+vaccine+thuốc+công nghệ thông tin+ý thức của người dân và trách nhiệm của người đứng đầu" để phòng, chống dịch. Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vắc xin cho các đối tượng từ 18 tuổi trở lên đảm bảo an

toàn, hiệu quả; trường hợp không tiêm chủng theo đúng kế hoạch, tiến độ, lãnh đạo Sở Y tế, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh. Triển khai kế hoạch triển khai tiêm cho trẻ em từ 12-17 tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền về lợi ích của tiêm vắc xin phòng chống Covid-19, ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng chống dịch.

- Đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời trang thiết bị, thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao, phương tiện phòng hộ phục vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, đặc biệt là đảm bảo Oxy y tế cho các cơ sở điều trị. Triển khai các trạm y tế lưu động tại các xã, phường, thị trấn.

## **2. Về phát triển kinh tế:**

- Thực hiện có hiệu quả các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác khuyến nông. Triển khai các chương trình, đề án phát triển thị trường tiêu thụ nông sản; thu hút doanh nghiệp và các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng sản phẩm OCOP. Tiếp tục thu hút đầu tư vào chăn nuôi theo hướng ứng dụng công nghệ cao. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, chủ động phòng chống, không chế kịp thời, không để lây lan, phát sinh. Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế và nâng cao độ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2021-2030. Thực hiện Kế hoạch trồng rừng năm 2022.

- Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với đô thị hóa, thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững và gắn với nâng cao chất lượng đời sống của người dân.

- Tập trung ưu tiên phát triển mạnh nhóm ngành công nghiệp mà tỉnh có lợi thế, như: Chế biến nông, lâm sản, công nghiệp năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, thủy điện), sản xuất vật liệu không nung, công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Trong đó phát triển mạnh các sản phẩm chủ lực của tỉnh gắn với chế biến. Nghiên cứu thúc đẩy ngành công nghiệp phát triển theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và xu thế phát triển mới trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Tập trung triển khai lập quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2022. Tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các khu, cụm công nghiệp; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, khuyến khích đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình xúc tiến thương mại, thúc đẩy các doanh nghiệp tái cơ cấu lại sản xuất kinh doanh. Tổ chức tốt thị trường lưu thông hàng

hóa, đảm bảo cung cầu. Tổ chức hoạt động vận tải đáp ứng điều kiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19.

- Tập trung triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy và Chương trình hành động về Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực của tỉnh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách Trung ương, địa phương để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng. Khai thác tốt nguồn vốn từ các quỹ đất tạo ra khi đầu tư các dự án. Kêu gọi các dự án đầu tư từ các nguồn vốn xã hội hóa. Thực hiện tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công; đẩy mạnh công tác giải ngân vốn xây dựng cơ bản, lấy kết quả thực hiện để làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 của người đứng đầu.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp thu NSNN ban hành, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, chống thất thu, nợ đọng thuế. Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước hiệu quả, giảm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, triệt để tiết kiệm, kiểm soát chặt chẽ chi thường xuyên; đảm bảo bố trí kịp thời các nhiệm vụ chi phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai và quốc phòng an ninh.

- Đẩy mạnh công tác huy động vốn, đảm bảo vốn tín dụng có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng yêu cầu vốn cho các dự án trên địa bàn. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid 19, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.

- Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thị xã và thành phố; trình Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản

### **3. Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp, kinh tế tập thể:**

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn; thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2022. Triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; rà soát các dự án còn vướng mắc để có các giải pháp cụ thể hỗ trợ cho nhà đầu tư. Đôn đốc các nhà đầu tư triển khai dự án đúng quy định, đồng thời kiên quyết thu hồi các dự án vi phạm, không triển khai thực hiện theo đúng nội dung cam kết.

- Đánh giá kết quả thực hiện PCI năm 2021 và xây dựng Kế hoạch khắc phục PCI, DDCI năm 2022. Ban hành Bộ chỉ số DDCI năm 2022 và những năm tiếp theo.

### **4. Linh vực văn hóa – xã hội:**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Tăng tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đi học bậc THCS và THPT; Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, tập trung về đổi mới thực hiện chương trình; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục.

- Ngoài nhiệm vụ tập trung cho công tác phòng chống đại dịch Covid19, cần tập trung nguồn lực triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn; quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; các hoạt động y tế dự phòng; nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho người dân. Phát triển và mở rộng dịch vụ, kỹ thuật y tế tạo điều kiện cho người bệnh tiếp cận với dịch vụ y tế có chất lượng.

- Tập trung giải quyết việc làm, đào tạo nghề; thực hiện đầy đủ, hiệu quả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, bảo vệ, chăm sóc trẻ em; các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo nhanh và bền vững. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo các Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc; chú trọng khai thác các giá trị, bản sắc văn hóa; chúc Đại hội thể dục thể thao tỉnh lần thứ IX năm 2022 đảm bảo an toàn, phù hợp với điều kiện phòng chống dịch bệnh. Triển khai cụ thể các nhiệm vụ trong Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh giai đoạn 2021-2025. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến hình ảnh du lịch tỉnh; xây dựng sản phẩm du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch cộng đồng.

- Xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm đặc sản của địa phương. Đảm bảo các đề tài nghiên cứu phải áp dụng và sản xuất và đời sống. Đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp, sáng tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn. Tiếp tục triển khai chương trình chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; Kiến trúc Chính quyền điện tử; Kế hoạch thực hiện Đề án "Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh".

- Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo; phát huy vai trò của người có uy tín. Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

## **5. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt công tác đối ngoại**

- Tiếp tục củng cố và xây dựng khu vực phòng thủ giữ vững nền Quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân an ninh biên giới, nhất là tại các địa bàn trọng điểm vùng biên giới. Bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình nội biên, ngoại biên, tuần tra, kiểm soát địa bàn, đấu tranh vô hiệu hóa mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội.

- Thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm theo từng chuyên đề, nhất là các băng nhóm, tội phạm đòi nợ thuê, tín dụng đen, cho vay nặng lãi, xâm phạm môi trường, tài nguyên rừng, tội phạm giết người. Nâng cao chất lượng công tác điều tra án, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm.

- Phấn đấu kéo giảm tai nạn giao thông trong năm 2022 ở cả 3 tiêu chí.

- Nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế, với trọng tâm là hội nhập kinh tế quốc tế. Chủ động kết nối với các tổ chức ngoại giao, tổ chức quốc tế; cung cấp, trao đổi thông tin quảng bá, giới thiệu tiềm năng, vận động, kêu gọi đầu tư, xúc tiến thương mại.

**Kính thưa Chủ tọa kỳ họp!**

**Thưa các vị đại biểu HĐND tỉnh, thưa quý vị đại biểu!**

**Thưa đồng bào, cử tri tỉnh Gia Lai!**

Tình hình đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp. Năm 2022, chúng ta cần tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid- 19 theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và hướng dẫn của ngành y tế; thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục tác động của đại dịch Covid-19, nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; bảo đảm cuộc sống bình yên và hạnh phúc của Nhân dân và “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Giữ vững quốc phòng, an ninh. Phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; năng động, sáng tạo. Khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, các nguồn lực để xây dựng tỉnh nhà phát triển nhanh, bền vững, giàu bản sắc.

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo, hành động quyết liệt, tập trung khắc phục những tồn tại, yếu kém, nỗ lực phấn đấu ở mức cao nhất để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2022 đã đề ra.

UBND tỉnh trân trọng đề nghị và mong nhận được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự ủng hộ, giám sát, đồng hành của HĐND tỉnh; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội, đoàn thể, của cộng đồng doanh nghiệp và của đồng bào, cử tri toàn tỉnh.

**Xin trân trọng cảm ơn!**



**Báo cáo tóm tắt  
của Viện KSND tỉnh Gia Lai tại kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa XII  
(số liệu từ ngày 01/12/2020 đến ngày 31/10/2021)**

**Kính thưa: Chủ tọa kỳ họp!**

**Kính thưa: Các vị Đại biểu Quốc hội, các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh!**

**Kính thưa: Các vị đại biểu khách mời!**

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã có Báo cáo số 445/BC-VKS ngày 18/11/2021 gửi đến các vị Đại biểu.

(Nay xin trình bày Báo cáo tóm tắt như sau)

**I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM VÀ VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP**

**1. Tình hình tội phạm:** Năm 2021, Viện kiểm sát đã chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Viện KSND hai cấp đã thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố mới 1.078 vụ/1.640 bị can (giảm 57 vụ và tăng 51 bị can so với cùng kỳ năm 2020). Trong đó: đã khởi tố mới 01 vụ/04 bị can về tội phá hoại chính sách đoàn kết. **Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội** vẫn diễn biến phức tạp, đã khởi tố mới 392 vụ/775 bị can (tăng 35 vụ và 88 bị can). **Tội phạm về kinh tế, môi trường và xâm phạm sở hữu** khởi tố mới 539 vụ/626 bị can (giảm 77 vụ và 70 bị can); một số vụ đối tượng phạm tội lợi dụng sơ hở, thiếu sót trong lĩnh vực quản lý đất đai để lừa đảo chiếm đoạt tài sản hoặc thông qua thủ đoạn vay mượn tiền rồi bỗ trốn, thuê xe ô tô tự lái, sau đó cầm cố nhằm chiếm đoạt tài sản; tội phạm có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản vẫn diễn biến phức tạp ở một số huyện. **Tội phạm về ma túy** khởi tố mới 137 vụ/205 bị can (giảm 17 vụ và tăng 20 bị can); một số vụ có liên quan đến việc sử dụng chất ma túy tại quán bar, karaoke, nhà nghỉ, khách sạn. **Tội phạm về tham nhũng, chức vụ** khởi tố mới 08 vụ/25 bị can (tăng 02 vụ và 15 bị can). **Tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp:** Khởi tố mới 01 vụ/05 bị can (giảm 01 vụ và 05 bị can).

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình tội phạm nêu trên là do ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế; một số tội phạm có nguyên nhân do người phạm tội bị tác động bởi văn hóa phẩm đồi trụy, bạo lực, sử dụng rượu bia, ma túy... dẫn đến hành xử trái pháp luật.

**2. Tình hình tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính**

Các tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động và khiếu kiện hành chính thụ lý trong kỳ 7.840 vụ, việc (tăng 1.197 vụ, việc).

**3. Tình hình vi phạm trong hoạt động tư pháp**

Năm 2021, mặc dù việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án gặp

một số khó khăn do tình hình dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp nhưng các hoạt động tư pháp cơ bản được tuân thủ và chấp hành nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn có một số vi phạm, thiếu sót đã được Viện kiểm sát phát hiện, kịp thời ban hành kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục, phòng ngừa; qua đó, góp phần bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP**

### **1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự**

#### **1.1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố**

THQCT, kiểm sát việc giải quyết 2.179 tin (tăng 200 tin). Đã giải quyết 1.666 tin. Còn đang giải quyết: 306 tin.

VKS yêu cầu CQĐT khởi tố 04 vụ; ban hành 1.819 văn bản đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh giải quyết tin báo. Trực tiếp kiểm sát 57 cuộc; ban hành 28 Kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này.

#### **1.2. Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra**

- THQCT, kiểm sát điều tra: 1.524 vụ/2.209 bị can (tăng 92 vụ và 139 bị can). Đã giải quyết: 1.147 vụ/1.626 bị can. Còn đang điều tra: 377 vụ/583 bị can.

- Tỷ lệ bắt, tạm giữ chuyển xử lý hình sự đạt 99,52%. VKS ban hành 1.536 bản yêu cầu điều tra để làm rõ tội phạm, người phạm tội. Kiểm sát viên tham gia các hoạt động điều tra bắt buộc 1.003 lần. Phối hợp xác định 02 vụ án theo thủ tục rút gọn và 95 vụ án trọng điểm. Ban hành 22 Kiến nghị đối với CQĐT và 22 Kiến nghị đối với các cơ quan, tổ chức hữu quan về các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm.

#### **1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố**

- THQCT, kiểm sát giải quyết vụ án trong giai đoạn truy tố: 849 vụ/1.541 bị can (tăng 56 vụ và 28 bị can). Đã giải quyết: 787 vụ/1.426 bị can. Còn đang giải quyết: 62 vụ/115 bị can.

- Tỷ lệ án Viện kiểm sát trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung có trách nhiệm của VKS là 0,58% (chỉ tiêu  $\leq 02\%$ ). Tỷ lệ án Tòa án trả hồ sơ cho VKS để điều tra bổ sung có trách nhiệm của VKS là 0,41% (chỉ tiêu  $\leq 03\%$ ).

VKS đã trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra để cung cấp chứng cứ trước khi quyết định việc truy tố nhằm tăng cường chống oan, sai và chống bỏ lọt tội phạm.

#### **1.4. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự**

\* Án sơ thẩm: 975 vụ/1.929 bị cáo<sup>(1)</sup> (tăng 120 vụ và 322 bị cáo). Đã giải

---

<sup>(1)</sup> Trong đó có 01 vụ/01 bị cáo do Viện KSND tối cao truy tố, ủy quyền cho Viện KSND huyện Mang Yang THQCT, kiểm sát xét xử (Vụ Nguyễn Xuân Bình về tội “Thiếu trách nhiệm để người bị bắt, người bị tạm giữ, tạm giam, người đang chấp hành án phạt tù trốn”).

quyết: 838 vụ/1.579 bị cáo. Chưa xét xử: 137 vụ/350 bị cáo.

\* Án phúc thẩm: 155 vụ/225 bị cáo (giảm 07 vụ và 13 bị cáo). Đã giải quyết: 118 vụ/169 bị cáo. Chưa xét xử: 37 vụ/56 bị cáo.

Phối hợp tổ chức 113 phiên tòa rút kinh nghiệm và 124 phiên tòa áp dụng “Số hóa hồ sơ, công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh tại phiên tòa” để nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên. Qua kiểm sát, đã ban hành 05 kháng nghị phúc thẩm và 20 kiến nghị. Chất lượng công tác kháng nghị, kiến nghị được nâng cao (án có kháng nghị đã xét xử 03 vụ/05 bị cáo, Tòa án chấp nhận kháng nghị 03 vụ/05 bị cáo, đạt 100%).

### **1.5. Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự**

Trực tiếp kiểm sát 187 lần; ban hành 02 kháng nghị và 50 kiến nghị yêu cầu cơ quan chức năng khắc phục vi phạm trong lĩnh vực này. Kiểm sát thi hành án tử hình 01 trường hợp theo đúng quy định của pháp luật. Tham gia phiên họp và kiểm sát việc xét giảm, miễn thời hạn chấp hành án, chấp hành biện pháp tư pháp, rút ngắn thời gian thử thách: 79 phiên họp/1.842 bị án

### **2. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính, phá sản và những việc khác theo quy định của pháp luật**

Thụ lý kiểm sát: 7.840 vụ, việc (tăng 1.197 vụ, việc). Viện kiểm sát tham gia 998 phiên tòa, phiên họp; phối hợp với Tòa án tổ chức 58 phiên tòa rút kinh nghiệm và thực hiện số hóa hồ sơ, phối hợp với Tòa án tiến hành công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh tại 42 phiên tòa. Đã ban hành 18 kháng nghị phúc thẩm (tỷ lệ kháng nghị đã xét xử được chấp nhận 03 vụ/03 vụ - đạt 100%). Báo cáo đề nghị Viện kiểm sát cấp trên kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm 04 vụ. Ban hành 32 kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm và 18 kiến nghị yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan phòng ngừa vi phạm pháp luật.

### **3. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính**

Trực tiếp kiểm sát 24 lần tại cơ quan Thi hành án dân sự; đã ban hành 51 kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm. Trực tiếp xác minh điều kiện thi hành án 126 việc; kiểm sát 568 việc kê biên, xử lý tài sản, việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án, tiêu hủy vật chứng, tài sản... theo quy định của pháp luật.

### **4. Công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp**

Viện kiểm sát tiếp 237 lượt công dân (giảm 109 lượt). Trong đó, Lãnh đạo Viện kiểm sát hai cấp đã tiếp 38 lượt công dân và tham gia đầy đủ các buổi tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân hai cấp.

Thụ lý 890 đơn (tăng 150 đơn). Đã phân loại, xử lý 890 đơn (trong đó, đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết: 47/49, còn 02 đơn trong hạn luật định). Trực tiếp kiểm sát việc giải quyết đơn tư pháp 12 lần; ban hành 11 yêu cầu tự kiểm tra và 04 kiến nghị yêu cầu cơ quan chức năng khắc phục vi phạm.

### **5. Công tác khác**

- Chỉ đạo Viện KSND hai cấp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng

trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; giải quyết các khiếu kiện và những vụ việc phức tạp, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương dịp diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026.

- Chỉ đạo toàn Ngành tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI, trong đó tập trung thực hiện những chủ trương lớn của Đảng về công tác tư pháp, bảo đảm thông nhất nhận thức và hành động trong toàn Ngành.

- Tổ chức 12 Hội nghị trực tuyến trong toàn Ngành để tập huấn, hướng dẫn, giải đáp những vướng mắc về nghiệp vụ; giao ban trực tuyến để đánh giá, chỉ đạo rà soát, kiểm tra tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ. Công tác phối hợp với các cơ quan tư pháp tiếp tục được tăng cường, làm tốt vai trò chủ trì hơn 134 cuộc họp giao ban định kỳ các cơ quan tư pháp để bàn biện pháp giải quyết các vụ án, vụ việc có khó khăn, vướng mắc, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm, tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- *Công tác phòng, chống dịch Covid-19:* Ban hành 05 văn bản chỉ đạo các đơn vị tiếp tục quán triệt và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của cấp ủy, chính quyền địa phương và của ngành KSND về công tác phòng, chống dịch Covid-19. Tăng cường chỉ đạo việc xử lý tin báo và THQCT, kiểm sát điều tra các vụ án liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Về một số kết quả đạt được**

Viện kiểm sát hai cấp đã triển khai nhiều biện pháp tổ chức triển khai và đạt nhiều kết quả tích cực trong việc thực hiện các chỉ tiêu của Ngành theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội; tăng cường thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra ngay từ giai đoạn thụ lý tin báo, chú trọng đề ra yêu cầu điều tra, xác minh giải quyết tin báo; bảo đảm việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; không để xảy ra việc truy tố, xét xử oan, sai. Các khâu công tác thực hiện có hiệu quả và đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành được đổi mới; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Nội bộ ngành KSND tỉnh Gia Lai đoàn kết, thống nhất, kỷ cương, kỷ luật nghiệp vụ được giữ vững và tăng cường.

#### **2. Hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân**

- Về hạn chế: vẫn có án hình sự trả hồ sơ để điều tra bổ sung và một số vụ án dân sự bị hủy có trách nhiệm của Viện kiểm sát.

- Nguyên nhân của hạn chế nêu trên có phần do năng lực trình độ và ý thức trách nhiệm của một số Kiểm sát viên chưa đáp ứng yêu cầu; một số vụ án hình sự phức tạp cần có thời gian trung cầu giám định và định giá tài sản để xử lý, bảo đảm nhiệm vụ chống oan sai, bỏ lọt tội phạm. Một số quy định của pháp luật chưa được hướng dẫn kịp thời, còn có vướng mắc, bất cập. Năm 2021, tình hình dịch Covid-

19 vẫn diễn biến phức tạp nên có phần ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết tin báo về tội phạm và tiến độ điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

#### **IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2022**

**1.** Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết của Quốc hội về công tác tư pháp, công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật, tội phạm và các nhiệm vụ cải cách tư pháp. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

**2.** Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc. Phối hợp tốt với cơ quan chức năng để tham mưu, giải quyết các vụ án kinh tế, tham nhũng, án được Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, dư luận quan tâm...

**3.** Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình công tác trọng tâm nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII; nâng cao các chỉ tiêu nghiệp vụ, nhất là các chỉ tiêu trong Nghị quyết số 96 của Quốc hội.

**4.** Đè ra giải pháp để thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Viện trưởng Viện KSND tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2022. Trọng tâm là tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra; nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa; tăng cường các biện pháp chống oan, sai, bỏ lọt tội phạm và nâng cao chất lượng kiểm sát giải quyết các vụ, việc dân sự, vụ án hành chính; kiểm sát thi hành án và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp.

**5.** Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

#### **V. KIẾN NGHỊ**

Qua thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện KSND tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường công tác giám sát chuyên đề lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh trong năm 2021 và nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2022.

Xin cảm ơn các quý vị Đại biểu đã chú ý lắng nghe.

Xin trân trọng cảm ơn!

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  
TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 16 tháng 11 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**CUA CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH**  
**VỀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC CỦA TAND HAI CẤP TỈNH GIA LAI**  
**(Bản tóm tắt)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã có Báo cáo số: 69/BC-TA ngày 16/11/2021 gửi tới Hội đồng nhân dân tỉnh. Sau đây, tôi báo cáo tóm tắt về kết quả công tác năm 2021 của Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh như sau:

**I. NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT**

Trong điều kiện diễn biến phức tạp, khó lường của dịch Covid-19, với số lượng các vụ việc phải thụ lý giải quyết tăng so với năm 2020. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Tòa án nhân dân tối cao, Tỉnh ủy Gia Lai và các cấp ủy địa phương; giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện; sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành liên quan, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai đã khắc phục khó khăn, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ công tác Tòa án, về cơ bản, công tác của các Tòa án đã đáp ứng yêu cầu, chỉ tiêu cơ bản mà Nghị quyết của Quốc hội đề ra. Kết quả như sau:

**1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ, việc**

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai đã thụ lý 8.333 vụ, việc các loại; giải quyết 7.400 vụ, việc các loại; đạt tỷ lệ chung 88,8% (số vụ, việc thụ lý tăng 55 vụ; số vụ, việc giải quyết giảm 117 vụ, việc so với năm 2020). Trong tổng số các vụ án còn lại, có 604 vụ, việc do hành hướng trực tiếp của dịch Covid-19 nên bị tạm dừng xét xử hoặc không thể tiến hành được các hoạt động tố tụng, hiện nay các Tòa án trong tỉnh đang có các giải pháp tích cực để triển khai giải quyết đối với số vụ, việc này.

Về chất lượng xét xử: Các bản án bị hủy do nguyên nhân chủ quan 15 vụ, chiếm tỷ lệ 0,2%; bản án bị sửa nghiêm trọng do nguyên nhân chủ quan 06 vụ, chiếm tỷ lệ 0,08%; Tỷ lệ án bị hủy và sửa chiếm 0,29%, thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu mà Quốc hội và Tòa án nhân dân tối cao quy định (1,5%). Cụ thể:

**1.1. Công tác xét xử các vụ án hình sự:**

Đã thụ lý 1.142 vụ với 2.239 bị cáo; giải quyết, xét xử được 1.095 vụ án với 1.780 bị cáo; đạt tỷ lệ 96% về số vụ và 79% về số bị cáo, vượt 08% chỉ tiêu đề ra (số vụ, việc thụ lý giảm 68 vụ; số vụ, việc giải quyết giảm 87 vụ, việc so với năm 2020); trong đó: thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 1.003 vụ với 2.038 bị cáo, đã giải quyết, xét xử 965 vụ với 1.619 bị cáo; thụ lý theo thủ tục phúc thẩm 139 vụ với 201 bị cáo, đã giải quyết, xét xử 130 vụ với 161 bị cáo.

Việc xét xử các vụ án hình sự đảm bảo kịp thời, đúng pháp luật, đặc biệt là đối với các vụ án lớn, được dư luận xã hội quan tâm. Hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với các bị cáo về cơ bản đảm bảo nghiêm minh, đúng người, đúng tội, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay; không để xảy ra tình trạng kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm; việc xét xử các vụ án có đối tượng thuộc Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị đảm bảo đúng trình tự quy định của Đảng.

#### *1.2. Giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động:*

Đã thụ lý 6.930 vụ việc; giải quyết, xét xử được 6.062 vụ việc; đạt tỷ lệ 87,5%, vượt 9,5% chỉ tiêu đề ra (số vụ, việc thụ lý tăng 283 vụ; số vụ, việc giải quyết tăng 135 vụ, việc so với năm 2020). Trong đó, thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 6.793 vụ việc, đã giải quyết, xét xử 5.952 vụ việc; thụ lý theo thủ tục phúc thẩm 137 vụ việc, đã giải quyết, xét xử 110 vụ việc. Các Tòa án chú trọng làm tốt công tác hoà giải, đã tổ chức hòa giải thành được 4.441 vụ, việc, đạt tỷ lệ 73,2%, vượt 13,2% so với chỉ tiêu.

#### *1.3. Giải quyết, xét xử các vụ án hành chính:*

Đã thụ lý 45 vụ án hành chính; giải quyết, xét xử được 27 vụ, việc; đạt tỷ lệ 60% (đạt chỉ tiêu Quốc hội giao). Đổi thoại thành công 02 vụ, việc; đạt tỷ lệ 7,4%.

Việc giải quyết các vụ án hành chính đúng pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của các bên; các Tòa án trong tỉnh đã có nhiều cố gắng tập trung đẩy nhanh tiến độ nhằm nâng cao tỷ lệ giải quyết các vụ án hành chính. Tuy nhiên, đa số các vụ án hành chính thụ lý, giải quyết là theo thủ tục sơ thẩm (42/45 vụ), một số vụ án có thời gian thụ lý gần kết thúc năm công tác của Tòa án, thêm vào đó do ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid-19, các vụ án đã có kế hoạch xét xử lần thứ hai, thứ ba nhưng đều bị hoãn dẫn đến tiến độ giải quyết chậm, tỷ lệ giải quyết không cao.

#### *1.4. Việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân:*

Đã thụ lý 216 trường hợp đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính. Giải quyết 216 trường hợp; đạt tỷ lệ 100% (vượt 01% so với chỉ tiêu được giao).

#### *1.5. Việc triển khai thực hiện Luật hòa giải, đổi thoại tại Tòa án:*

Đã bổ nhiệm được 19 hòa giải viên; hiện nay đang tiếp tục triển khai các thủ tục để tuyển chọn, bổ nhiệm Hòa giải viên đủ số lượng, chỉ tiêu theo quy định. Tại các Tòa

án, khi nhận đơn khởi kiện, đơn yêu cầu, bộ phận nhận đơn đã trực tiếp giao thông báo lựa chọn Hòa giải viên và danh sách Hòa giải viên của Tòa án cho người nộp đơn để thực hiện quyền của mình, các trường hợp nộp đơn hầu hết có đơn từ chối hòa giải theo Luật hòa giải, đối thoại nên các Tòa án đã chuyển đơn khởi kiện, đơn yêu cầu để xử lý theo quy định của pháp luật về tố tụng. Trong năm đã giải quyết 12 vụ, việc theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## 2. Một số công tác khác:

- Đã tổ chức được 111 phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp; công bố được 2.179 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân.

- Công tác kiểm tra nghiệp vụ của Tòa án nhân dân tỉnh đối với Tòa án nhân dân cấp huyện được duy trì thường xuyên và nghiêm túc, đúng kế hoạch, đã tổ chức kiểm tra đối với 17/17 đơn vị Tòa án cấp huyện với tổng số 7.174 hồ sơ. Công tác Thi hành án hình sự thực đảm bảo kịp thời, đúng quy định; việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đảm bảo có căn cứ theo quy định của pháp luật.

- Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được các Tòa án trong tỉnh thực hiện nghiêm túc. Trong năm 2021 tiếp nhận 97 đơn khiếu nại, tố cáo; đã xử lý, giải quyết 97 đơn, đạt tỷ lệ 100%.

- Tổ chức bộ máy của Toà án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai tiếp tục được kiện toàn, cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của các đơn vị Tòa án trong tỉnh; công tác quy hoạch, phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thẩm phán, các chức danh lãnh đạo, quản lý, việc điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, bố trí, sắp xếp công chức mới được tuyển dụng do Tòa án nhân dân tối cao phân bổ đảm bảo đúng quy định, phù hợp với yêu cầu công tác. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, đặc biệt là công chức giữ chức danh tư pháp.

- Công tác Hội thẩm nhân dân được quan tâm thực hiện, nhất là đối với Hội thẩm được bầu tham gia lần đầu, hoạt động của Hội thẩm nhân dân góp phần quan trọng để các Tòa án trong tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hiện nay, Tòa án nhân dân tối cao đã tiến hành lấy số đo để may cấp trang phục xét xử cho các vị Hội thẩm và Tòa án nhân dân tỉnh cũng chuẩn bị các điều kiện để tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Hội thẩm nhân dân lần thứ nhất năm 2021, từ ngày 16/12 đến ngày 25/12/2021.

**Tóm lại**, trong năm qua, mặc dù công tác Tòa án được triển khai trong điều kiện số lượng các vụ việc tăng, biên chế giảm, yêu cầu công việc cao, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường, nhưng các Tòa án trong tỉnh đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt và vượt các chỉ tiêu công tác được giao.

## II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC:

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, hoạt động của các Tòa án trong tỉnh còn tồn tại một số hạn chế, thiếu sót như: Tỷ lệ giải quyết các vụ án dân sự, án hành chính vẫn chưa cao, tiến độ giải quyết một số vụ, việc còn chậm; vẫn còn có vụ, việc để quá thời hạn chuẩn bị xét xử do nguyên nhân khách quan; biện chế còn thiếu nhưng chưa được bổ sung kịp thời; còn khó khăn trong triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án...

Các hạn chế, thiếu sót nêu trên là do: Số lượng án phát sinh nhiều, nội dung, tính chất phức tạp; đặc biệt trong năm 2021 tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động của Tòa án nói chung, tiến độ giải quyết các vụ, việc nói riêng, nhiều vụ án, vụ việc gần hết thời hạn giải quyết nhưng không mở được phiên tòa, phiên họp theo quy định của pháp luật; việc thu thập, xác minh, bổ sung tài liệu chứng cứ liên quan đến công tác quản lý nhà nước về đất đai gặp nhiều khó khăn và mất nhiều thời gian dẫn đến việc giải quyết vụ án bị kéo dài...

Để khắc phục những hạn chế, thiếu sót và nâng cao hiệu quả hoạt động, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã đưa ra một số giải pháp căn bản như: Chỉ đạo các Tòa án trong tỉnh tiếp tục tập trung thực hiện tốt 14 giải pháp đột phá<sup>1</sup> nhằm nâng cao chất lượng xét xử, đẩy nhanh tiến độ giải quyết các loại vụ việc; có kế hoạch công tác linh hoạt, phù hợp để đảm bảo hoạt động của Tòa án trong điều kiện dịch bệnh có thể còn kéo dài; kịp thời rút kinh nghiệm đối với các bản án, quyết định bị huỷ hoặc sửa do lỗi chủ quan, những bản án tuyên không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án dân sự; khắc phục những sai sót do Viện kiểm sát nhân dân kiến nghị; hạn chế thấp nhất để xảy ra tình trạng bản án, quyết định của Tòa án phải đính chính sau khi ban hành...

### III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

1. Tình hình tội phạm trên địa bàn trong thời gian tới vẫn diễn biến phức tạp vì vậy đề nghị các cấp, các ngành tăng cường và quan tâm hơn nữa công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhân dân, nhất là đối với các đối tượng học sinh, thanh thiếu niên để góp phần hạn chế tội phạm xảy ra.

2. Đề nghị UBND cấp huyện cần quan tâm, phối hợp tốt hơn với các Tòa án trong việc cung cấp kịp thời các tài liệu, chứng cứ có liên quan, cần thiết cho việc giải quyết các vụ án, nhất là các vụ, việc dân sự, hành chính, các vụ án có liên quan đến đất đai.

<sup>1</sup> 14 giải pháp đột phá gồm: (1) Tăng cường công tác bồi áp dụng thống nhất pháp luật; (2) Đổi mới tổ chức phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp; (3) Nâng cao chất lượng bản án, quyết định của Tòa án; (4) Công khai bản án, quyết định của Tòa án trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân; (5) Nâng cao hiệu quả công tác hòa giải trong giải quyết các vụ án dân sự; (6) Tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm; (7) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có liên quan trong quá trình giải quyết các loại vụ án; (8) Tăng cường công tác kiểm tra, giám đốc việc xét xử; (9) Nâng cao chất lượng đội ngũ Thẩm phán, Thẩm tra viên và Thư ký Tòa án; (10) Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu; (11) Đổi mới thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án; (12) Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các Tòa án; (13) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án; (14) Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng.

3. Kính đề nghị HĐND tỉnh kiến nghị với Tòa án nhân dân tối cao xem xét, bổ sung thêm biên chế cho Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai, nhất là đối với chức danh Thư ký Tòa án để đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ của các Tòa án trong tỉnh.

4. Đề nghị các cơ quan nhà nước, các tổ chức đoàn thể xã hội, có người được bầu làm Hội thẩm nhân dân cần quan tâm tạo mọi điều kiện để Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

#### **IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI**

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và các chỉ tiêu, yêu cầu của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao đề ra, các nhiệm vụ công tác trọng tâm trong thời gian tới được xác định là:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, của Tòa án nhân dân tối cao và của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan đến hoạt động của Tòa án; gắn việc thực hiện các nhiệm vụ công tác Tòa án với việc thực hiện các yêu cầu của cải cách tư pháp.

2. Đổi mới thủ tục hành chính - tư pháp nhằm đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tại Tòa án. Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; tiếp tục triển khai nghiêm túc chức năng thanh tra công vụ, kiểm tra nghiệp vụ của Tòa án cấp trên đối với Tòa án cấp dưới.

3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu, yêu cầu Nghị quyết của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao. Làm tốt công tác thi hành án hình sự.

4. Tổ chức tốt các phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp, theo đó chú trọng nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa; tập trung giải quyết các vụ, việc đảm bảo thời hạn pháp luật quy định; rà soát và có biện pháp khắc phục, đẩy nhanh tiến độ các vụ án có thời gian thụ lý đã lâu và những vụ án đang tạm đình chỉ; những vụ việc chưa được giải quyết do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

5. Tiếp tục triển khai Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, trong đó chú trọng tuyển chọn, tập huấn, bổ nhiệm hòa giải viên đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, bố trí phòng hòa giải theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao. Thực hiện đúng các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn nghiệp vụ Tòa án.

6. Làm tốt công tác xây dựng Đảng; thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng về xây dựng chỉnh đốn Đảng.

Trên đây là báo cáo tóm tắt công tác của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai trong năm 2021 và một số nhiệm vụ trọng tâm công tác thời gian tới, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Xin trân trọng cảm ơn.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày tháng 12 năm 2021

## BÁO CÁO

### Tóm tắt tình hình công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Kính thưa đồng chí Hồ Văn Niên - Ủy viên BCH Trung ương Đảng,  
Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, nhiệm  
kỳ 2021 – 2026!

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp!

Kính thưa các vị đại biểu HĐND tỉnh, thưa quý vị đại biểu, đồng bào,  
cử tri tỉnh Gia Lai!

Thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII và Chương trình  
công tác năm 2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, ngay từ đầu năm, UBND  
tỉnh đã quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung thực hiện công tác phòng,  
chống tham nhũng (PCTN), công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và  
đạt được những kết quả nhất định.

#### I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

##### 1. Công tác thanh tra

###### a) Thanh tra hành chính

- Đã triển khai 124 cuộc thanh tra về chấp hành pháp luật trong quản lý đất  
đai, quản lý sử dụng ngân sách, công tác đầu tư, xây dựng cơ bản, các khoản  
đóng góp của cha mẹ học sinh và việc thực hiện các quy định của pháp luật về  
PCTN tại 607 đơn vị. Đã kết thúc và kết luận 91 cuộc tại 429 đơn vị. Qua thanh  
tra, phát hiện sai phạm về tài chính tại 164 đơn vị với tổng số tiền  
24.273.016.000 đồng, trong đó: Chỉ đạo nộp ngân sách nhà nước số tiền  
15.968.067.000 đồng, đã hoàn trả lại cho viên chức, người lao động 903.800.000  
đồng, hoàn trả cho cha mẹ học sinh số tiền 1.776.399.000 đồng, nộp ngân sách  
số tiền còn lại nguồn kinh phí trích cho hoạt động chống buôn lậu, gian lận  
thương mại, hàng giả số tiền 3.755.251.000 đồng và kiến nghị khác  
1.869.499.000 đồng; chuyển hồ sơ 03 vụ việc sai phạm sang Cơ quan Cảnh sát  
điều tra để xem xét, xử lý theo quy định.

- UBND tỉnh và UBND cấp huyện đã chỉ đạo tổ chức kiểm điểm trách  
nhiệm đối với 49 tập thể và 319 cá nhân, trong đó: Giáng chức 01, cảnh cáo 02,  
kiến trách 04, kiểm điểm rút kinh nghiệm 312 cá nhân. Hiện đã thu hồi nộp vào

ngân sách số tiền 10.088.925.000 đồng, số tiền còn lại đang trong thời gian đôn đốc thu nộp ngân sách theo quy định.

### **b) Thanh tra trách nhiệm thủ trưởng**

Triển khai và kết thúc 11 cuộc thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN tại 28 đơn vị. Kết quả thanh tra cho thấy, về cơ bản người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đã quan tâm đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân; việc thụ lý, thực hiện trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo của các đơn vị cơ bản đúng quy định.

### **c) Thanh tra chuyên ngành**

Đã tiến hành 168 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 1.853 đơn vị, cá nhân trên các lĩnh vực: Thông tin trên mạng; công tác phòng, chống dịch Covid-19; vệ sinh an toàn thực phẩm; kinh doanh dịch vụ quảng cáo; vận tải; hoạt động của tổ chức hành nghề Luật sư, đấu giá tài sản,... Qua thanh tra, kiểm tra chuyên ngành phát hiện 225 tổ chức, cơ sở và 127 cá nhân vi phạm; đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 866.808.000 đồng; ban hành 331 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.359.608.000 đồng. Các đơn vị, cá nhân sai phạm đã nộp đủ số tiền phạt vào ngân sách Nhà nước.

## **2. Tình hình công tác tiếp công dân; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân**

### **a) Công tác tiếp công dân**

Trong năm 2021, toàn tỉnh đã tiếp 2.887 lượt công dân đến phản ánh, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; giảm 103 lượt so với năm 2020. Trong đó: Tiếp thường xuyên 1.679 lượt công dân; tiếp định kỳ và đột xuất 1.217 lượt công dân. Về nội dung, chủ yếu liên quan đến tranh chấp đất đai; công tác bồi thường khi thu hồi đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; một số vụ việc liên quan đến hoạt động tố tụng của các cơ quan tư pháp... Trong năm có 02 đoàn đông người (29 người) đến Trụ sở tiếp công dân tỉnh, huyện để kiến nghị, phản ánh.

### **b) Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo**

#### **\*Số lượng đơn:**

Trong năm 2021, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh tiếp nhận 71 đơn (44 đơn khiếu nại, 27 đơn tố cáo) thuộc thẩm quyền giải quyết; tăng 14 đơn so với năm 2020.

Ngoài ra, các cấp, ngành đã tiếp nhận và xử lý 1.797 đơn kiến nghị, phản ánh, tăng 108 đơn so với năm 2020; trong đó có 1.408 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết.

#### **\*Nội dung đơn:**

*Khiếu nại:* Liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất; việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chi trả tiền lương của doanh nghiệp, chế độ hỗ trợ do ảnh hưởng của dịch Covid-19, chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP; quyết định xử phạt hành chính...

*Tố cáo:* Liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; sử dụng bằng cấp; công tác tổ chức cán bộ; không minh bạch trong thu tiền hỗ trợ, hành vi làm trái với quy định pháp luật, vi phạm trong thực thi công vụ,...

*Kiến nghị:* Liên quan đến thủ tục cấp giấy CNQSD đất; xem xét thoái thu tiền sử dụng đất; việc chậm giải quyết hồ sơ xóa nợ, chỉnh lý giấy CNQSD đất; việc mở đường đi; việc giải quyết chế độ chính sách; việc tranh chấp lối đi, đất đai; ô nhiễm môi trường,...

**\* Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:**

- Tổng số vụ việc khiếu nại, tố cáo phải xác minh, giải quyết trong năm 2021 là 78 vụ (49 khiếu nại, 29 tố cáo), trong đó: Năm 2020 chuyển sang 07 vụ (05 khiếu nại, 02 tố cáo), thụ lý trong năm 2021 là 71 vụ (44 khiếu nại, 27 tố cáo).

- Đã xác minh, giải quyết xong 67 vụ (41 khiếu nại, 26 tố cáo), đạt 85,89 %, kết quả:

+ *Khiếu nại:* 03 vụ khiếu nại đúng, 09 vụ khiếu nại có đúng có sai, 18 vụ khiếu nại sai và 11 vụ khiếu nại đương sự rút đơn.

+ *Tố cáo:* 05 vụ sai, 04 vụ đúng, 14 vụ có đúng có sai, 02 vụ người tố cáo rút tố cáo, chuyển 01 vụ sang cơ quan CSĐT - Công an huyện Kbang với số tiền là 291.803.793 đồng. Qua giải quyết đơn tố cáo đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 434.000.000 đồng; thu hồi trả lại Quỹ dịch vụ môi trường rừng số tiền 182.186.000 đồng.

- Đang xác minh 11 vụ (08 khiếu nại, 03 tố cáo).

Ngoài ra, trong năm 2021, UBND tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra, rà soát 06 vụ khiếu nại, kiến nghị, đến nay đã rà soát xong.

### 3. Công tác phòng, chống tham nhũng

#### a) Công tác chỉ đạo triển khai các quy định pháp luật về PCTN và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN

- UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản, kế hoạch, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PCTN đồng thời ban hành các báo cáo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Thủ tướng Chính phủ về PCTN.

- Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh đã xây dựng các kế hoạch của cơ quan, địa phương mình để triển khai thực hiện.

- Các Sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCTN. Đã tổ chức 04 lớp tập huấn, 463 đợt lồng

ghép tuyên truyền pháp luật về PCTN và phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản của Đảng cho 30.963 lượt người tham dự.

- Trong năm đã biên soạn, in án 13.900 tài liệu tuyên truyền pháp luật về PCTN; Thanh tra tỉnh đang tiến hành đặt mua và cấp phát tài liệu về tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN cho các đối tượng đúng quy định.

- Hướng ứng cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng” do Thanh tra Chính phủ tổ chức, trên địa bàn tỉnh đã có 5.283 bài dự thi gửi về Báo Thanh tra theo đúng thời gian quy định.

#### **b) Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng**

- *Công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị:* Hầu hết các cấp, các ngành thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị. Chú trọng công khai các lĩnh vực: Đầu tư xây dựng; thu chi tài chính; phân bổ dự toán, ngân sách; thủ tục hành chính; công tác cán bộ; chế độ, định mức, tiêu chuẩn; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phí, lệ phí,...

- *Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:* Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ đúng theo các văn bản quy định của Nhà nước. Đã ban hành mới 94 văn bản về định mức, tiêu chuẩn.

- *Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:* Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên quán triệt, nhắc nhở CBCCVC thực hiện nghiêm Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 do Bộ Trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy tắc ứng xử của CBCCVC làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; các quy tắc đạo đức nghề nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực và thực hiện quy định của pháp luật về những điều CBCCVC không được làm.

- *Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:* Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 103 trường hợp theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN.

- *Việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập:* Tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập trên toàn tỉnh là 7.858 người; số người đã kê khai là 7.857 người, chưa kê khai 01 người (có lý do); tất cả các bản kê khai tài sản đều được công khai và lưu trữ đúng quy định.

- *Việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:* Trong năm 2021, tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh chưa có trường hợp nào người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình quản lý.

### *c) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng*

Trong năm 2021, qua giải quyết đơn tố cáo đã phát hiện và chuyển hồ sơ 01 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng với số tiền 291.803.793 đồng sang Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện Kbang, hiện Công an huyện Kbang đã có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với ông Lý Kim Thành - Chủ tịch Hợp tác xã Lơ Ku về tội tham ô tài sản và đang tiếp tục điều tra.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Về công tác thanh tra**

Trong năm 2021, cơ quan Thanh tra các cấp về cơ bản đã triển khai công tác theo đúng kế hoạch được phê duyệt và thời hạn pháp luật quy định. Các kết luận, kiến nghị xử lý sai phạm qua thanh tra đảm bảo chính xác, khách quan, kịp thời và đúng pháp luật. UBND tỉnh đã chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời và xử lý nghiêm đối với những tập thể, cá nhân có sai phạm nhằm từng bước phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng tham nhũng, tiêu cực, gây thất thoát tài sản, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên tiến độ một số cuộc thanh tra chậm hơn so với kế hoạch.

### **2. Công tác PCTN**

UBND tỉnh đã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác PCTN, xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng. Chỉ đạo ban hành chương trình, kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; sơ kết, tổng kết các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về công tác PCTN theo đúng quy định. Bên cạnh những mặt đạt được, vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thông qua việc ban hành các chương trình, kế hoạch thực hiện liên quan đến công tác PCTN cũng như việc báo cáo tình hình thực hiện công tác PCTN ở một số cơ quan, địa phương chưa kịp thời.

### **3. Về công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo sát sao cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành nên đã đạt được những kết quả tích cực. Công tác tiếp dân, đối thoại với công dân đã gắn với giải quyết khiếu nại, tố cáo; ý thức, trách nhiệm của thủ trưởng các cấp trong chỉ đạo, điều hành, xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm hơn và đã có những chuyển biến tích cực; nhiều vụ việc được giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở nên hạn chế được tình trạng gửi đơn khiếu nại tràn lan, vượt cấp. Tuy nhiên, việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có vụ việc còn chậm; trách nhiệm của người đứng đầu tại một số địa phương ở cấp huyện, cấp xã trong công tác giải quyết khiếu nại chưa cao.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2022**

## **1. Công tác thanh tra**

Căn cứ định hướng của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành cần tập trung vào các nội dung sau:

- Xây dựng và triển khai thanh tra theo Kế hoạch thanh tra đã được Chủ tịch UBND các cấp, Giám đốc các Sở, ngành phê duyệt; tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, dư luận quan tâm và có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo như: Việc thực hiện chính sách, pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, tập trung việc cấp Giấy CNQSD đất; quản lý đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; thực hiện dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2015-2020 tại một số sở, ban, ngành tỉnh...

- Thanh tra chuyên đề diện rộng theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ (nếu có).

- Thanh tra đột xuất khi được Chủ tịch UBND các cấp giao và khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Quyết định thanh tra lại các cuộc thanh tra đã được các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đã kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Thanh tra trách nhiệm đối với Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN.

- Kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra và xử lý sau thanh tra tại các Sở và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Đẩy mạnh công tác giám sát, thẩm định kết quả thanh tra. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, xử lý sau kết luận thanh tra.

## **2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ theo quy định. Gắn công tác tiếp công dân với tăng cường trách nhiệm, hiệu quả trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; theo dõi, nắm chắc tình hình và dự lường các vụ khiếu kiện đông người có nguy cơ trở thành "điểm nóng" gây phức tạp về an ninh trật tự để chỉ đạo các cấp, các ngành chức năng phối hợp xử lý kịp thời các tình huống có thể phát sinh. Tiếp tục chỉ đạo thủ trưởng các cấp, các ngành tăng cường công tác tiếp công dân và tiếp xúc đối thoại nhằm nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Thủ trưởng các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đảm bảo về thời hạn, trình tự, thủ tục; nội dung giải quyết rõ ràng, chặt chẽ, đúng pháp luật; chú trọng giải quyết tốt các khiếu nại, tố cáo đồng người ngay từ cơ sở, không để phát sinh những tình huống phức tạp, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

- Tích cực tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo đến người dân và cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm Thủ trưởng các cấp, các ngành trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; các vụ việc khiếu nại, tố cáo phải được giải quyết đúng pháp luật và ngay từ cấp cơ sở, coi kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là tiêu chí đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Thủ trưởng các cấp, các ngành.

### **3. Công tác phòng, chống tham nhũng**

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng và Nhà nước về PCTN, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng như: Cải cách thủ tục hành chính; công khai hoạt động của cơ quan, đơn vị; kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập.

- Chỉ đạo Thanh tra tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022 theo đúng quy định.

- Chỉ đạo cơ quan Thanh tra và các cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời các đơn thư tố cáo về hành vi tham nhũng; tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN và các lĩnh vực dễ xảy ra hành vi tham nhũng.

- Chỉ đạo tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng. Chỉ đạo các cấp, các ngành nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện pháp luật về PCTN, tăng cường công tác tự kiểm tra phát hiện kịp thời hành vi tham nhũng trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị./.